TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15- 8- 2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đàm Thị Thanh Mai

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Dương Thị T**, sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT: Xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN.

Chỗ ở hiện nay: Xóm XQ, xã QS, huyện ĐH, tỉnh TN.

Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh **Lý Trọng K (tên gọi khác: T)**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày:

Chị và anh Lý Trọng K kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện huyện ĐH, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 5, 6 tháng, tới giữa năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh K hay tụ tập với những đối tượng xấu ở địa phương, chị có khuyên can nhưng không được. Do mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng phai nhạt nên hai bên gia đình đã đứng ra hòa giải nhưng không thành, sau đó vợ chồng tiếp tục xảy ra xô xát, trong lúc xô xát anh K còn đánh chị nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó anh K có sang nói chuyện một vài lần và muốn đón chị về nhưng chị không đồng ý, từ đó vợ chồng không liên lạc, hỏi han hay quan tâm đến nhau cho đến nay.

Nay, chị xác định cuộc hôn nhân giữa chị và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã thực hiện việc tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Lý Trọng K theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh K không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định; do vậy, Tòa án không xác định được lời khai của anh K và không tiến hành hòa giải được.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương nơi cư trú của anh K về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T, anh K. Kết quả xác định: sau khi kết hôn chị T và anh K về chung sống cùng với gia đình anh K tại xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã, thi thoảng còn xảy ra xô xát đánh chửi nhau, sau đó chị T về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay và không trở về xóm LM, xã TL nữa. Khi chị T làm thủ tục nộp đơn ly hôn, anh K đã chủ động nói với gia đình đưa các giấy tờ cần thiết cho chị T để chị T đi làm thủ tục ly hôn tại Tòa án.

[4]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các Điều 21, 28, 35, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Dương Thị T, cho chị Dương Thị T được ly hôn với anh Lý Trọng K.

+ Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

+ Án phí: Chị Dương Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Dương Thị T với bị đơn anh Lý Trọng K, cùng cư trú tại: xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Lý Trọng K theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tuy nhiên, anh Lý Trọng K không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án; do vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử công khai. Tại phiên tòa hôm nay anh Lý Trọng K vắng mặt lần thứ hai, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lý Trọng K.

[2]. Về nội dung vụ án:

+ *Quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị T và anh Lý Trọng K kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị T, anh K chung sống tại xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; tuy nhiên, sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi

vã, xô xát đánh chửi nhau, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn liên lạc, quan tâm gì tới nhau nữa.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa chị Dương Thị T và anh Lý Trọng K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị T là có cơ sở chấp nhận, cho chị Dương Thị T được ly hôn với anh Lý Trọng K là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ *Về con chung*: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chị Dương Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 264, 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Dương Thị T, cho chị Dương Thị T được ly hôn với anh Lý Trọng K.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Dương Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số

tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016324 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Dương Thị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Dương Thị T, vắng mặt anh Lý Trọng K. Báo cho chị T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã TL, huyện ĐH;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Huy Bắc